

# VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CAO TUỔI TRONG GIA ĐÌNH NÔNG THÔN TỈNH ĐỒNG NAI

LÊ THẾ VỮNG\*

*Để khẳng định vai trò của người cao tuổi trong xã hội, Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc đã thống nhất lấy ngày 01 tháng 10 hằng năm làm ngày Quốc tế Người cao tuổi. Người cao tuổi thật sự có một chỗ đứng quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi gia đình và mỗi quốc gia. Việt Nam hiện đang tiến vào con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, người cao tuổi Việt Nam đang góp phần không nhỏ xây dựng gia đình, xã hội văn minh, tốt đẹp. Bài viết tìm hiểu những đóng góp thực tế, cũng như những yếu tố làm hạn chế sự đóng góp này của người cao tuổi trong đời sống gia đình tại vùng nông thôn tỉnh Đồng Nai.*

*Từ khóa:* người cao tuổi, gia đình nông thôn, Đồng Nai

*Nhận bài ngày:* 3/3/2021; *đưa vào biên tập:* 4/3/2021; *phản biện:* 4/3/2021; *duyet đăng:* 7/3/2021

## 1. DẪN NHẬP

Người cao tuổi là một nhóm xã hội, một bộ phận cấu thành của cơ cấu xã hội. Theo Điều 2 Luật Người cao tuổi 2009, người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên. Thực tiễn Việt Nam cho thấy, nhiều người cao tuổi vẫn tiếp tục làm việc và đóng góp sức mình nhằm giúp đỡ gia đình cũng như cho sự phát triển chung của toàn xã hội. Ở mỗi người cao tuổi, không nhiều thì ít đều có những triết lý sống, kinh nghiệm sống quý giá mà các thế hệ sau cần học hỏi. Trên phương diện gia đình và xã hội, vai trò của người cao tuổi đặc biệt quan trọng. Người cao tuổi là hạt nhân, là lực hấp dẫn,

giữ vững cấu trúc gia đình, ổn định và phát triển xã hội. Ngoài ra, trong xã hội Việt Nam hiện nay, đóng góp về lao động của người cao tuổi cho gia đình và xã hội là khá quan trọng, nhưng phần lớn lại là “những việc không tên”, không được đánh giá đúng mức (như trông cháu, nội trợ...). Bài viết này dựa trên tư liệu khảo sát 200 hộ gia đình có người cao tuổi (98 hộ có người cao tuổi từ 60-69; 43 hộ có người cao tuổi từ 70-79); 42 hộ có người cao tuổi từ 80-89); và 17 hộ có người cao tuổi từ 90 tuổi trở lên) ở xã Phú Lâm (Tân Phú) và xã Bình Minh (Trảng Bom) tỉnh Đồng Nai (mỗi xã 100 hộ và phỏng vấn sâu 5 người cao tuổi) (Lê Thế Vững, 2017); qua đó, đề cập về quan niệm, giá trị, đời sống cá nhân của người cao tuổi, phần nào

\* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

làm rõ vai trò của họ trong gia đình xét trên khía cạnh đóng góp lao động, kinh tế. Đồng thời, bài viết cũng chỉ ra những yếu tố cản trở người cao tuổi phát huy sức lao động của mình, hàm ý hướng tới những chính sách xã hội riêng dành cho người cao tuổi để phát huy được vai trò của họ trong đời sống gia đình và xã hội.

## 2. VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CAO TUỔI TRONG GIA ĐÌNH Ở NÔNG THÔN TỈNH ĐỒNG NAI VÀ RÀO CẢN

### 2.1. Đóng góp về kinh tế cho hộ gia đình của người cao tuổi

Mặc dù đã đến tuổi nghỉ ngơi, vui thú điền viên nhưng trong thực tế nhiều người cao tuổi vẫn có nhu cầu và tham gia các hoạt động sản xuất, làm ăn kinh tế phù hợp với sức khỏe và điều kiện của mình. Điều đó cũng giúp họ cảm thấy mình sống hữu ích và chủ động được về nguồn tài chính, giúp bản thân trang trải các nhu cầu cơ bản cũng như hỗ trợ phần nào cho con cái trong cuộc sống.

Kết quả khảo sát của chúng tôi cho thấy, trong 200 người cao tuổi có tới

60% đang tham gia vào hoạt động sản xuất, kinh doanh tạo ra thu nhập và 40% là không tham gia hoạt động kinh tế. Lý do không tham gia hoạt động kinh tế phần lớn là do sức khỏe yếu. Phân tích theo giới tính cho thấy có 45,5% cụ bà không tham gia các hoạt động kinh tế, cao hơn so với các cụ ông (31,2%). Xét theo nhóm tuổi, tỷ lệ tham gia hoạt động kinh tế giảm dần theo độ tuổi. Điều này cũng phù hợp với quy luật sinh học tự nhiên vì người có tuổi càng cao thì sức khỏe càng yếu và không thể tham gia sản xuất hoặc buôn bán. Qua khảo sát cho thấy, nhóm tuổi từ 60-69 có tỷ lệ tham gia hoạt động kinh tế cao nhất với 83,7%; kế đến là nhóm tuổi 70-79 là 46,5%; nhóm tuổi 80-89 là 38,1% và đáng ngạc nhiên là ở độ tuổi 90 trở lên vẫn có 11,8% còn tham gia lao động sản xuất, kinh doanh buôn bán (xem Bảng 1). Việc người cao tuổi còn tham gia hoạt động kinh tế cũng tương đồng với nghiên cứu của Lê Ngọc Lan (2011: 5) tỷ lệ người cao tuổi trong nhóm từ 60-64 tuổi vẫn còn làm việc chiếm khoảng 60%. Theo số

Bảng 1. Người cao tuổi tham gia hoạt động sản xuất phân theo nhóm tuổi

			Nhóm tuổi				
			60 - 69	70 - 79	80 - 89	90 trở lên	Tổng
Có tham gia lao động tạo thu nhập	Không	Tần số	16	23	26	15	80
		Tỷ lệ	16,3	53,5	61,9	88,2	40,0
	Có	Tần số	82	20	16	2	120
		Tỷ lệ	83,7	46,5	38,1	11,8	60
	Tổng	Tần số	98	43	42	17	200
		Tỷ lệ	100	100	100	100	100

Nguồn: Lê Thế Vững, 2017.

liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên tham gia lực lượng lao động chiếm khoảng từ 30-40%, trong đó nam giới cao tuổi tham gia vào thị trường lao động nhiều hơn nữ giới. Người 60 tuổi trở lên ở nông thôn chiếm tỷ trọng lớn hơn trong lực lượng lao động so với người ở khu vực thành thị”.

Qua khảo sát có 56,7% làm trong lĩnh vực nông nghiệp và 31,7% trong lĩnh vực phi nông nghiệp (buôn bán ở chợ, bán hàng tạp hóa ở nhà...), chỉ có 5% đi làm công ăn lương và 5% làm cho gia đình không trả lương. Điều này cũng gần tương đồng với kết quả nghiên cứu trước đây của Bùi Thế Cường (2000: 28) khi nghiên cứu về người cao tuổi ở nông thôn Đồng bằng sông Hồng: “Trong số những người có trợ cấp hưu trí ở độ tuổi 60-

69,31% còn đang tham gia lao động. Tỷ lệ này xấp xỉ gấp đôi ở các cụ cùng độ tuổi nhưng không có hưu trí: 60,3% các cụ làm nông dân và 55,6% các cụ không làm nông nghiệp”. Xét về độ tuổi không có sự khác biệt nhiều về lĩnh vực hoạt động kinh tế. Tuy nhiên, khi phân tích dưới góc độ giới tính lại cho thấy có sự khác biệt tương đối rõ. Người cao tuổi là nam làm nông nghiệp có tỷ lệ tới 66%, cao hơn so với nữ - chỉ có 49,3%; trong khi đó tham gia vào lĩnh vực phi nông nghiệp thì nữ lại có tỷ lệ cao hơn nam 37,3% so với 24,5% (xem Bảng 2). Có sự khác biệt này là do các cụ bà thường buôn bán ở chợ hoặc mở tiệm tạp hóa ở nhà hoặc làm nội trợ trong khi các cụ ông làm các công việc nặng nhọc hơn như lao động sản xuất và tham gia các hoạt động xã hội. Điều này

Bảng 2. Lĩnh vực công việc phân theo giới tính (% tính trên những người đang làm việc)

			Giới tính		
			Nam	Nữ	Tổng
Nghề nghiệp	Chủ cơ sở sản xuất/kinh doanh	Tần số	0	1	1
		Tỷ lệ	0,0	1,5	0,8
	Nông nghiệp	Tần số	35	33	68
		Tỷ lệ	66,0	49,3	56,7
	Phi nông nghiệp	Tần số	13	25	38
		Tỷ lệ	24,5	37,3	31,7
	Lao động gia đình không trả lương	Tần số	0	6	6
		Tỷ lệ	0,0	9,0	5,0
	Làm công ăn lương	Tần số	5	1	6
		Tỷ lệ	9,4	1,5	5,0
	Khác	Tần số	0	1	1
		Tỷ lệ	0,0	1,5	0,8
	Tổng	Tần số	53	67	120
		Tỷ lệ	100	100	100

Nguồn: Lê Thế Vũ, 2017.

phù hợp với sự phân công lao động theo giới trong truyền thống của người Việt Nam.

Khi chia theo địa bàn nghiên cứu cũng cho thấy sự khác biệt về lĩnh vực tham gia hoạt động kinh tế. Ở địa bàn xã Phú Lâm tỷ lệ tham gia hoạt động kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp cao hơn xã Bình Minh với tỷ lệ lần lượt là 68,5% so với 47%. Ngược lại, người cao tuổi làm trong lĩnh vực phi nông nghiệp ở Bình Minh có tỷ lệ 37,9% cao hơn ở Phú Lâm chỉ có 24,1%. Có sự khác biệt trên là do xã Bình Minh gần khu công nghiệp, diện tích đất nông nghiệp đang giảm dần và trong xã có làng nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống (làm đàn guitar và các đồ mỹ nghệ trưng bày xuất khẩu); còn xã Phú Lâm chủ yếu thuần túy làm nông nghiệp.

Khi chúng tôi đặt câu hỏi cho các cụ về sự đóng góp của mình vào kinh tế của hộ gia đình, tỷ lệ khẳng định mình có đóng góp chiếm rất cao với 70,5%, chỉ có 29,5% cho rằng là không có đóng góp. Về độ tuổi, nhóm tuổi 60-69 có tỷ lệ khẳng định đóng góp cao nhất với 85,7%; kế đến là độ tuổi từ 80-89

với 61,9%; độ tuổi 70-79 với 51,2%. Điều đáng ngạc nhiên là ngay cả các cụ 90 tuổi trở lên cũng có tỷ lệ khẳng định mình đóng góp vào kinh tế của hộ khá cao với 52,9%, mặc dù tỷ lệ hiện đang làm việc tạo ra thu nhập của các cụ trong độ tuổi này chỉ có 11,8%. Điều này được các cụ lý giải là do có tiền tích lũy từ trước và con cái cho để chi dùng.

Hộp 1.

*Trước đây mình còn trẻ, khỏe mình làm được để dành dụm phòng khi hữu sự, ốm đau giờ mình đưa cho con cái nó làm ăn nó nuôi lại mình như vậy mình cũng giúp chúng nó được phần nào. Chứ mình giữ mà khi chúng nó khó khăn mình không giúp chúng nó mà mình cũng có đem theo xuống mồ được đâu (PVS cụ M, nam 91 tuổi, xã Bình Minh).*

*Giờ mình lớn tuổi rồi không làm ăn được gì nữa, nguồn sống của bác giờ là mấy đứa con nó lấy vợ, lấy chồng ra ở riêng nó làm ăn được nó cho mình thì mình phụ giúp vào với vợ chồng thẳng út ở với mình (PVS cụ H, nữ 90 tuổi, xã Phú Lâm).*

Bảng 3. Đóng góp kinh tế vào hộ gia đình chia theo nhóm tuổi

			Nhóm tuổi				
			60 - 69	70 - 79	80 - 89	90 trở lên	Tổng
Có đóng góp vào kinh tế gia đình	Có	Tần số	84	22	26	9	141
		Tỷ lệ	85,7	51,2	61,9	52,9	70,5
	Không	Tần số	14	21	16	8	59
		Tỷ lệ	14,3	48,8	38,1	47,1	29,5
	Tổng	Tần số	98	43	42	17	200
		Tỷ lệ	100	100	100	100	100

Nguồn: Lê Thế Vũng, 2017.

Tỷ lệ không đóng góp xét tăng dần theo độ tuổi càng cao, nếu ở độ tuổi 60-69, tỷ lệ này chỉ có 14,3% thì tới độ tuổi 90 trở lên tỷ lệ đã tăng lên là 47,1% (xem Bảng 3).

Kết quả khảo sát trên cho thấy nhu cầu tham gia hoạt động kinh tế và việc làm của người cao tuổi rất lớn. Trong quá trình hoạt động kinh tế, sản xuất bản thân các cụ đã gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là nguồn vốn, nhưng người cao tuổi lại không được tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi từ chính sách nhà nước. Trong Luật Người cao tuổi năm 2009 tại khoản 3 Điều 3 có quy định người cao tuổi “được tạo điều kiện làm việc phù hợp với sức khỏe, nghề nghiệp và các điều kiện khác để phát huy vai trò của người cao tuổi”. Tuy nhiên, các xã Phú Lâm và Bình Minh không có chính sách này (do cơ quan hữu quan cho rằng người cao tuổi khi vay vốn sẽ không làm sinh lãi và không thể hoàn vốn).

## Hộp 2.

*Mình ra xã vay vốn để về chăn nuôi heo, nhưng trên xã họ không cho vay, họ sợ mình lớn tuổi rồi mình làm không được và không trả được nợ. Nhưng hai ông bà tôi vẫn còn sức khỏe lắm, bà vẫn buôn bán lặt vặt ở ngoài chợ, còn trước đây thì tôi đi làm thợ hồ, giờ sức khỏe thấy cũng xuống không đi làm hồ nữa mà muốn về ở nhà chăn nuôi có thêm thu nhập và phụ giúp con cái cho đỡ vất vả. Mình cảm thấy vẫn còn làm được nhưng giờ vay không được nên mình không*

*có vốn để chăn nuôi (PVS cụ P.H.T, nam 71 tuổi, xã Phú Lâm).*

Mặt khác, đa số người cao tuổi không biết đến điều khoản này. Có 88,1% các cụ không biết người cao tuổi có quyền được tạo điều kiện để làm việc, chỉ 11,9% cụ có biết và phần lớn ở độ tuổi 60-69. Qua đây cho thấy, việc tuyên truyền và phổ biến chính sách người cao tuổi tại địa phương là cần thiết để người cao tuổi hiểu biết được những quyền lợi của mình.

## 2.2. Vai trò chăm sóc gia đình

### 2.2.1. Chăm sóc các thành viên nhỏ tuổi trong gia đình

Trong gia đình Việt Nam hiện nay phần lớn người cao tuổi vẫn sống chung cùng con cháu và giữ một vai trò nhất định. Đối với người cao tuổi, được phụ giúp con cháu là niềm vui, niềm an ủi trong cuộc sống và để truyền đạt kinh nghiệm sống, thuần phong mỹ tục, các giá trị nhân văn cho con cháu của mình. Ngoài việc tham gia vào hoạt động kinh tế tạo ra thu nhập, có thể thấy người cao tuổi còn làm các công việc gia đình khác. Khi con cái đi làm thì hằng ngày họ trông nhà, giữ cháu, làm nội trợ. Có thể thấy rằng ông bà vẫn giúp làm một lượng công việc nhà đáng kể để con cháu có thể tập trung vào công việc riêng của mình.

Mặt khác, ông bà còn là chỗ dựa tinh thần cho con cháu. Trong khi cha mẹ đi làm, thường xuyên vắng nhà vai trò của người cao tuổi càng thể hiện một cách rõ rệt trong việc chăm sóc trẻ

Bảng 4. Người cao tuổi chăm sóc cháu, chất nhỏ dưới 10 tuổi chia theo nhóm tuổi (% tính trên những người có cháu, chất)

			Nhóm tuổi				
			60 - 69	70 - 79	80 - 89	90 trở lên	Tổng
Có chăm sóc cháu chất dưới 10 tuổi	Có	Tần số	36	17	6	2	61
		Tỷ lệ	44,4	41,5	14,3	11,8	33,7
	Không	Tần số	45	24	36	15	120
		Tỷ lệ	55,6	58,5	85,7	88,2	66,3
	Tổng	Tần số	81	41	42	17	181
		Tỷ lệ	100	100	100	100	100

Nguồn: Lê Thế Vũng, 2017.

nhỏ. Đây không chỉ là một hình thức lao động nặng nhọc mà còn là một loại hình lao động phức tạp đòi hỏi phải có nhiều kinh nghiệm. Trong khảo sát của chúng tôi có 33,7% các cụ có chăm sóc cháu, chất. Việc chăm sóc cháu, chất chủ yếu ở các cụ tuổi từ 60-79, còn các cụ lớn hơn thì ít tham gia vào việc này hơn (xem Bảng 4). Xét về góc độ giới tính thì không có sự khác biệt giữa cụ ông (33,8%) và cụ bà (33,6%) trong việc chăm sóc cháu chất.

Lý do chủ yếu các cụ phải chăm sóc cháu, chất là do cha mẹ các cháu đi làm xa, lý do này chiếm tỷ lệ tới 83,6%; lý do cha mẹ không đủ tiền lo cho con cái nên phải gửi cho ông bà chỉ có 16,4%. Do nhu cầu kinh tế và sự chuyển biến kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong hai thập kỷ gần đây, ngày nay cha mẹ các cháu phải đi làm ăn xa hoặc đi làm cả ngày, thời gian dành cho con cái cũng ít đi. Chính vì vậy, ông bà trở thành người chăm sóc và nuôi dạy chính. Thời gian (số tháng) mà các cụ bỏ ra chăm sóc các cháu, chất là tương đối lớn trong một năm.

Kết quả khảo sát của chúng tôi cho thấy, các cụ chăm sóc cháu chất trong suốt 12 tháng liền chiếm tỷ lệ rất lớn với 78,7% và thời gian chăm sóc ít nhất là 2 tháng trong một năm chỉ có tỷ lệ là 1,6%.

Hộp 3.

*Cô có 2 đứa cháu nội, 2 đứa cháu ngoại, 2 đứa 5 tuổi, còn 2 đứa đang chơi đây thì 2 tuổi, một ngoại một nội. Các cháu từ nhỏ mới sinh là do bà chăm sóc, cha mẹ các cháu đi làm, tối về chơi với các cháu chút rồi cho đi ngủ. Cháu ngoại thì nhà cũng ở sát bên đây. Bà lo mọi thứ. Từ tắm rửa cho đến cho ăn. Đôi khi chúng nó tranh giành nhau đồ chơi cãi nhau Bà lại phải đứng ra phân xử làm trọng tài. Nói chung canh chừng chúng nó nhiều khi cũng cảm thấy mệt nhưng mà cũng thấy vui, nhiều khi các cháu vắng nhà lại cảm thấy buồn và nhớ chúng lắm. Có chúng nó thì mình cảm thấy vui hơn (PVS cô Ng.T.T nữ 63 tuổi, xã Phú Lâm).*

*Tôi có 3 đứa cháu nội ở chung nhà, đứa lớn nay 10 tuổi đang học lớp 4 còn đứa nhỏ mới vào lớp 1, đứa nhỏ*

*nhất mới 3 tuổi. Cha mẹ chúng nó đi làm suốt ngày tối mới về nên phó thác chúng nó cho ông bà. Hai đứa lớn sáng đi học tôi phải chở nó đi trưa đón về cho ăn cơm xong chiều lại chở nó đi học tiếp rồi chiều lại đón về. Cứ ngày nào cũng làm 4 cuộc như vậy cũng cảm thấy cực vì giờ mình cũng có tuổi rồi chạy xe nhiều mà đường này nó lại đông xe nữa nên cũng áp lực lắm. Còn bà nhà tôi ở nhà thì trông đứa nhỏ, dọn dẹp nhà cửa lo cơm nước cho con cái đi làm về nó ăn. Thấy vất vả vậy, nhưng con cái nó phải đi làm kiếm tiền nên mình phải phụ giúp nó thôi chứ giờ biết sao giờ. Với lại mình cảm thấy đỡ nó được phần nào thì đỡ chứ mình ngồi không đâu có được (PVS cụ L.V.C nam 71 tuổi, xã Bình Minh).*

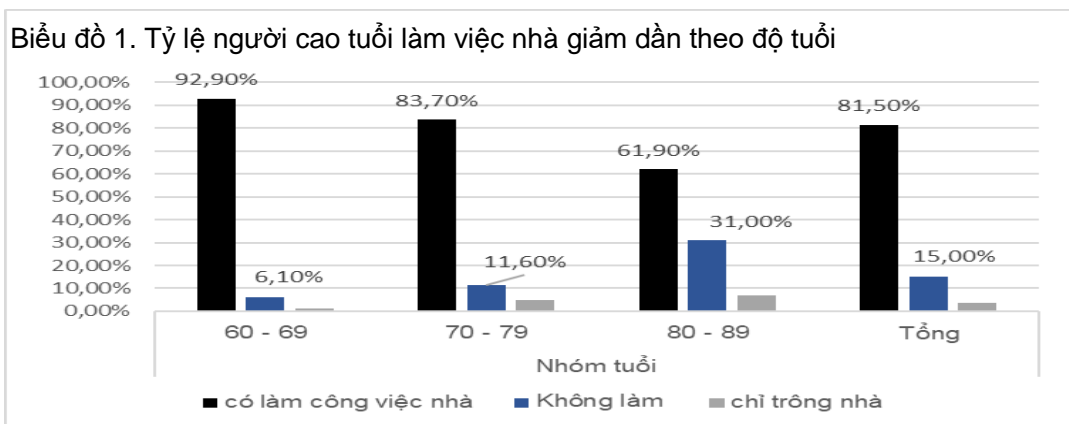
Việc chăm sóc các thành viên nhỏ tương đối vất vả, nhất là đối với các cụ lớn tuổi. Có tới 74,8% các cụ cho rằng có vất vả trong việc chăm sóc cháu chắt, chỉ có 26,2% cho rằng không hề vất vả tí nào, chủ yếu thuộc về nhóm tuổi từ 60-79. Chia nhỏ hơn

để đo lường sự vất vả cho thấy, tỷ lệ cảm nhận vất vả một chút chiếm 34,4%; tỷ lệ cho rằng tương đối vất vả là 34,4%, chỉ có 4,9% cho rằng rất vất vả.

Có thể thấy ông bà vẫn đóng vai trò rất quan trọng trong việc chăm sóc dạy dỗ các cháu trong gia đình. Phần lớn những gia đình trẻ hiện nay, cha mẹ đi làm cả ngày và việc chăm sóc con cái đều nhờ ông bà giúp, thậm chí phó thác toàn bộ cho ông bà, vì vậy ông bà là người gần gũi, nuôi dạy các cháu nhiều hơn cả cha mẹ.

### 2.2.2. Làm các công việc trong gia đình

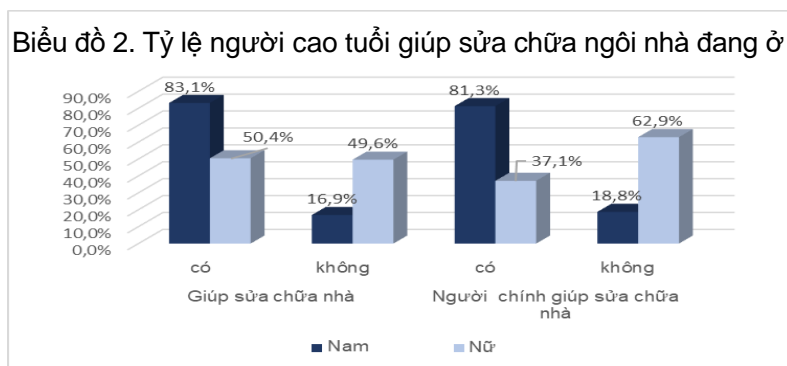
Ngoài việc chăm sóc các thành viên nhỏ tuổi của gia đình như đã phân tích ở trên, người cao tuổi còn làm các công việc nhà khác. Kết quả khảo sát cho thấy có tới 81,5% người cao tuổi có làm các công việc nhà, chỉ có 15% là không làm các công việc này. Tỷ lệ người cao tuổi làm việc nhà giảm dần theo độ tuổi, độ tuổi càng cao tỷ lệ tham gia làm việc nhà càng thấp (Biểu đồ 1).



Nguồn: Lê Thế Vũng, 2017.

Xét theo góc độ giới tính thì không có sự khác biệt nhiều giữa các cụ ông (80,5%) và cụ bà (82,1%) trong việc tham gia làm việc nhà. Điều đó cũng cho thấy rằng khi lớn tuổi thì sự phân biệt giới trong làm việc nhà trong gia đình không nhiều, các cụ đều tham gia như nhau. Tuy nhiên, khi chúng tôi hỏi thêm các cụ về người làm chính các công việc nhà thì lại có sự khác biệt lớn về giới tính. Các cụ bà khẳng định mình làm công việc nhà là chính với tỷ lệ là 84,2% cao hơn rất nhiều so với các cụ ông, chỉ có 30,6%. Mặc dù phần lớn các cụ ông khẳng định mình có tham gia làm công việc nhà nhưng họ chỉ là người phụ giúp, còn thực chất các cụ bà vẫn là người đảm nhận chính các công việc này.

Người cao tuổi ngoài tham gia làm các công việc nhà còn giúp sửa chữa dọn dẹp ngôi nhà đang ở. Kết quả khảo sát cho thấy có 63% người cao tuổi khẳng định mình có giúp đỡ trong việc sửa chữa/chăm sóc ngôi nhà đang ở. Có 83,1% các cụ ông tham gia sửa chữa, chăm sóc ngôi nhà đang ở cao hơn so với các cụ bà (50,4%) (Biểu đồ 2).



Nguồn: Lê Thế Vũng, 2017.

Kết quả nghiên cứu trên cho thấy người cao tuổi tham gia công việc nhà là rất phổ biến. Có sự khác biệt về giới trong sự phân công làm các công việc nhà. Các cụ bà có xu hướng làm các công việc liên quan đến nội trợ, còn các cụ ông thì có xu hướng làm các công việc nặng nhọc hơn.

### 2.3. Các rào cản ảnh hưởng đến người cao tuổi thực hiện các vai trò của mình

Ngoài việc tìm hiểu thực trạng lao động của người cao tuổi, nghiên cứu của chúng tôi cũng khảo sát một số yếu tố có thể tác động đến việc tham gia lao động, đóng góp vào đời sống gia đình, xã hội của người cao tuổi. Dưới đây là một số kết quả.

#### 2.3.1. Sức khỏe

Hạn chế về sức khỏe là một rào cản lớn cho người cao tuổi khi muốn tham gia vào các hoạt động kinh tế, xã hội. Qua khảo sát người cao tuổi tự đánh giá về sức khỏe của mình có tới 61% cho rằng yếu và rất yếu; 31% là bình thường và chỉ có 8% cho rằng là sức khỏe tốt. Đối với các cụ tuổi càng cao

tỷ lệ đánh giá sức khỏe của mình yếu càng cao, điều này cũng là bình thường theo quy luật sinh học lão hóa như người xưa vẫn nói “Khôn đầu đến trẻ, khỏe đầu đến già”.



Bảng 5. Sức khỏe của người cao tuổi chia theo giới tính

			Giới tính		
			Nam	Nữ	Tổng
Tự đánh giá sức khỏe của mình hiện nay	Rất yếu	Tần số	7	9	16
		Tỷ lệ	9,1	7,3	8,0
	Yếu	Tần số	31	75	106
		Tỷ lệ	40,3	61,0	53,0
	Bình thường	Tần số	30	32	62
		Tỷ lệ	39,0	26,0	31,0
	Tốt	Tần số	9	7	16
		Tỷ lệ	11,7	5,7	8,0
	Tổng	Tần số	77	123	200
		Tỷ lệ	100	100	100

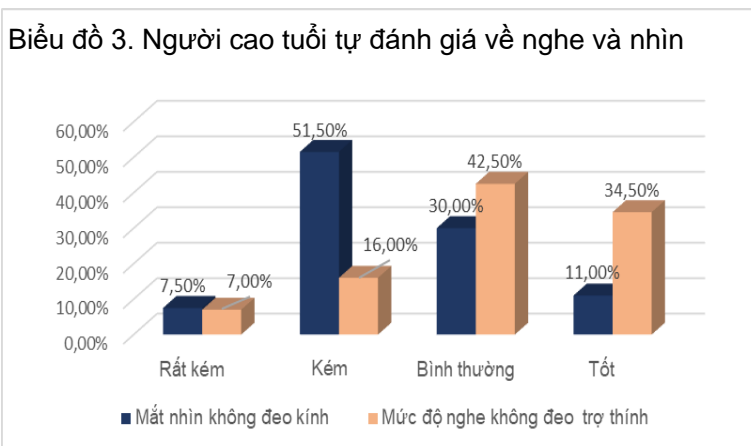
Nguồn: Lê Thế Vững, 2017.

Sự cảm nhận và đánh giá về sức khỏe của bản thân có sự khác biệt giữa cụ ông và cụ bà. Các cụ bà cho rằng sức khỏe của mình yếu và rất yếu với tỷ lệ là 68,3%; trong khi đó tỷ lệ này ở các cụ ông chỉ có 49,4%. Ngược lại các cụ ông cho rằng sức khỏe của mình bình thường và tốt chiếm tỷ lệ 50,7% cao hơn so với các cụ bà có tỷ lệ chỉ là 31,7% (xem Bảng 5).

Khi chúng tôi hỏi thăm về các loại bệnh (được bác sĩ, cơ sở y tế chuẩn đoán là có bệnh chứ không phải là cảm nhận của họ về bệnh) hiện nay người cao tuổi đang mắc phải, phần lớn các cụ ghi nhận có 3 loại bệnh phổ biến chiếm tỷ lệ nhiều nhất: (1) là bệnh huyết áp chiếm tỷ lệ tới 44%; (2) là bệnh liên quan đến dạ dày chiếm tỷ lệ là 42,5%; và (3) là bệnh viêm khớp với tỷ lệ là 32%. Còn lại một số bệnh khác có tỷ lệ ghi nhận thấp hơn như bệnh tim 14% và bệnh liên quan đến phổi là 10,5%. Kết quả này cũng gần tương đồng với nghiên cứu của

Văn Ngọc Lan (2008: 43) khi nghiên cứu người cao tuổi ở nông thôn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long: “Những bệnh thường gặp ở người cao tuổi là cao huyết áp, đái tháo đường, thiếu máu cơ tim, phổi mãn tính... Khu vực nông thôn chúng tôi thấy tập trung nhiều ở hai nhóm bệnh (khớp, cột sống và tim mạch, huyết áp). Tuy nhiên số người cho biết họ bị bệnh khớp chiếm tỷ lệ cao hơn”.

Ngoài đánh giá sức khỏe yếu và mắc các loại bệnh phổ biến trên, người cao tuổi còn có các vấn đề về thị giác, thính giác. Kết quả khảo sát cho thấy khi không đeo kính có tới 59% người cao tuổi mắt nhìn bị kém và rất kém, chỉ có 41% mắt nhìn bình thường và tốt. Các cụ bà có ảnh hưởng về mắt nhiều hơn (60%) một chút so với các cụ ông (56%). Đối với vấn đề nghe khi không đeo thiết bị hỗ trợ được các cụ cảm nhận tương đối tốt hơn so với nhìn, có tới 77% nghe bình thường và tốt, chỉ có 23% cho rằng là nghe kém và rất kém (xem Biểu đồ 3).



Nguồn: Lê Thế Vũng, 2017.

Qua những đánh giá ở trên chúng ta thấy người cao tuổi phần lớn gặp các vấn đề sức khỏe kém, cộng với sự suy giảm khả năng nghe, nhìn. Đó là một trong những điều cản trở các cụ, nhất là các cụ tuổi tác khá cao, tham gia hiệu quả các hoạt động kinh tế, lao động trong gia đình cũng như ngoài xã hội.

### **2.3.2. Quan hệ gia đình**

Mối quan hệ gia đình, sự tôn trọng, chia sẻ, động viên và chăm sóc người cao tuổi ở trong gia đình cũng phần nào ảnh hưởng tới đời sống tinh thần và việc phát huy sức khỏe lao động của các cụ. Bởi lẽ, mối quan hệ trong gia đình không tốt đẹp sẽ không tạo được sự hứng khởi, động lực cho các cụ tham gia vào các hoạt động của gia đình cũng như của xã hội.

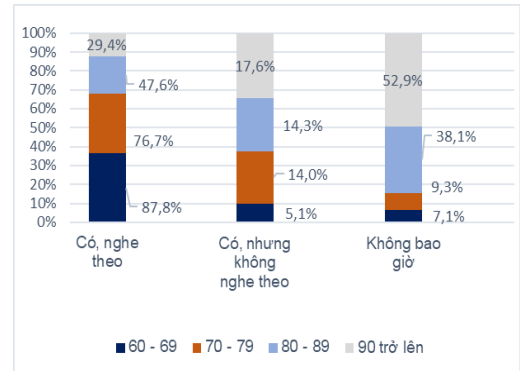
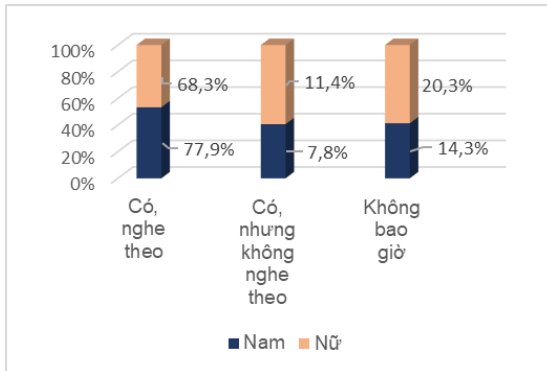
Khi chúng tôi hỏi các cụ về thành viên trong gia đình đối xử với mình như thế nào thông qua các hành vi (nói nặng lời, từ chối nói chuyện, đánh đập - đe dọa, tham khảo ý kiến khi ra quyết định quan trọng) có thể ảnh hưởng

đến mối quan hệ và tinh thần của người cao tuổi, kết quả cho thấy, hầu hết thành viên trong gia đình đều tôn trọng và đối xử tốt với người cao tuổi. Tuy nhiên, vẫn có một bộ phận nhỏ đối xử không tốt chẳng hạn như hành vi nói nặng lời có 20 trường hợp ghi nhận,

từ chối nói chuyện là 3 trường hợp, đánh đập, đe dọa là 4 trường hợp, và không tham khảo ý kiến người cao tuổi trước khi ra quyết định quan trọng được ghi nhận tương đối cao với 56 trường hợp. Mặc dù được ghi nhận với tỷ lệ rất nhỏ nhưng những hành vi từ chối nói chuyện, đe dọa, đánh đập cũng phần nào nói lên được sự không tôn trọng, đối xử không tốt và bạo hành với người cao tuổi ở trong gia đình.

Sự đối xử không tốt này không có khác biệt về giới tính và nhóm tuổi. Tuy nhiên, có khác biệt lớn về giới và nhóm tuổi khi được các thành viên hỏi ý kiến trước khi ra các quyết định quan trọng. Xu hướng các cụ ông được hỏi và các thành viên nghe theo ý kiến có tỷ lệ 77,9% cao hơn so với các cụ nữ có tỷ lệ là 68,3%; có 20,3% các cụ bà không bao giờ được các thành viên trong gia đình hỏi ý kiến, trong khi đó tỷ lệ này ở các cụ ông là 14,3%. Qua đó có thể thấy sự định kiến giới vẫn còn tồn tại nhiều trong

Biểu đồ 4. Khi ra các quyết định quan trọng các thành viên trong gia đình có hỏi ý kiến của người cao tuổi



Nguồn: Lê Thế Vững, 2017.

gia đình nông thôn. Xét về nhóm tuổi, với các cụ trong độ tuổi 60-69 tỷ lệ các thành viên gia đình hỏi ý kiến và làm theo rất cao, với 87,8%; với nhóm tuổi 70-79, tỷ lệ này là 76,7%; độ tuổi 80-89 là 47,6% và độ tuổi 90 trở lên chỉ có 29,4% (xem Biểu đồ 4). Điều đó chứng tỏ các cụ còn tương đối trẻ tuổi thì vẫn còn có “uy” đối với các thành viên trong gia đình.

Khi chúng tôi hỏi các cụ về trạng thái tinh thần trong một tuần qua đối với 4 trạng thái chính (cảm giác ăn không ngon miệng; cảm thấy buồn, thất vọng; cảm thấy khó ngủ; và cảm thấy cô đơn) kết quả ghi nhận như sau: với cảm giác ăn không ngon miệng có tới 40% diễn ra một vài lần trong tuần, 13% diễn ra hầu như cả tuần, 47% ghi nhận không có cảm giác này.

Hộp 4.

Đối với chú thì mặc dù mình không đủ sức khỏe để làm ăn như trước nhưng con cái trong gia đình nhất mực phải nghe theo chú. Muốn làm cái

gì cũng phải hỏi và nghe theo chú, nếu nó mà không nghe chú đâu cho nó làm và chú sẽ từ mặt nó ngay. Dù gì thì trong gia đình mình vẫn là trụ cột chứ, mình không làm trụ cột về kinh tế nhưng mọi chuyện mình là người lớn hơn chúng nó, mình có kinh nghiệm hơn nên mình chỉ bảo chúng nó làm ăn, mọi chuyện mình phải quyết định (PVS. N.V.K nam 68 tuổi, xã Bình Minh).

Bây giờ mình già rồi, có làm ăn được gì đâu nên chúng nó cũng ít hỏi ý kiến mình. Giờ chúng nó làm ăn buôn bán, chúng nó trẻ chúng nó có kiến thức, hiểu biết hơn mình nên chúng nó đâu cần hỏi mình. Mà hỏi mình thì mình cũng không biết nên không có tham gia với chúng nó được. Mình chỉ có căn dặn chúng nó là làm ăn phải tính toán cẩn thận, tích cóp mà lo cho gia đình thôi (PVS. H.T.G nữ, 85 tuổi, xã Phú Lâm).

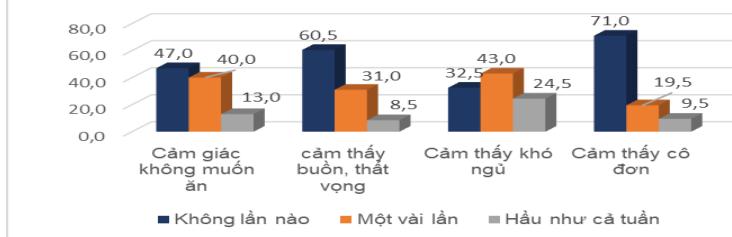
Khác biệt giữa các thế hệ về tâm lý, lối sống và kiến thức cũng đang làm giảm đi thái độ kính trọng của con cái

đối với cha mẹ già: “Thái độ ứng xử của các con, cháu đối với cha mẹ, ông bà có khác trước. Ngày xưa con, cháu quý trọng và tôn trọng một cách đúng mức, không bao giờ có chuyện cãi lại hoặc nói này nọ. Nhưng bây giờ có những trường hợp cha mẹ, ông bà góp ý mà không vừa ý với con cháu là nhiều khi nó bật lại ngay, thậm chí có những lời nói hỗn láo, vì nó không muốn mình góp ý với chúng nó. Nó làm thế nào nào thì mình biết thế thôi, chứ cha mẹ, ông bà nói thì nó cho là lắm điều và không hiểu biết gì” (Nam, 79 tuổi, xã Bình Minh).

Sự khác biệt này nếu không được điều chỉnh, mỗi bên cứ theo cách của mình thì rất dễ dẫn đến mâu thuẫn và xung đột giữa con cháu và cha mẹ, ông bà. Mâu thuẫn, xung đột và nhất là bạo hành đối với người cao tuổi có thể gây ra những hệ quả nghiêm trọng đối với người cao tuổi. Phổ biến nhất, hiện tượng này khiến người cao tuổi dễ rơi vào tình trạng trầm cảm, buồn chán, thậm chí ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất.

Những hành vi đối xử không tốt trên ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống tinh thần và động lực muốn đóng góp vào sự phát triển gia đình và xã hội của người cao tuổi. Khi chúng tôi hỏi về trạng thái tinh thần (cảm giác

Biểu đồ 5. Trạng thái tinh thần của người cao tuổi qua một tuần



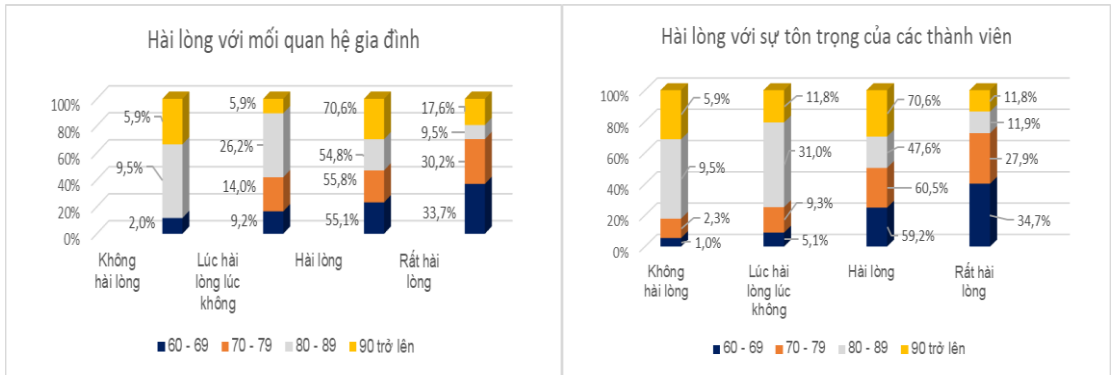
Nguồn: Lê Thế Vũng, 2017.

không muốn ăn, cảm thấy buồn, thất vọng, cảm thấy khó ngủ, cảm thấy cô đơn) của người cao tuổi trong một tuần qua, kết quả có 67,5% các cụ có cảm giác khó ngủ, 53% có cảm giác không muốn ăn, 39,5 cảm thấy buồn, thất vọng và 29% cảm thấy cô đơn (xem Biểu đồ 5).

Xét ở góc độ giới thì các cụ bà cảm thấy buồn, thất vọng có tỷ lệ là 45,6% cao hơn so với các cụ ông có tỷ lệ là 29,9%. Tương tự như vậy, với cảm giác cô đơn thì các cụ bà cũng có tỷ lệ (36,6%) cao hơn so với các cụ ông (16,9%). Còn với hai cảm giác không muốn ăn và khó ngủ thì không có sự khác biệt nhiều giữa cụ ông và cụ bà.

Khi các cụ có trạng thái tinh thần không tốt như vậy thì nguồn động viên chia sẻ với các cụ cũng không nhiều. Có đến 37,9% các cụ không chia sẻ được với ai, trong đó các cụ bà không có nguồn chia sẻ chiếm tỷ lệ cao hơn một chút 41,4% so với các cụ ông 32,4%. Nguồn động viên chia sẻ lớn nhất là người bạn đời (vợ/chồng) của các cụ với tỷ lệ là 37,4%; kế đến là con gái và con trai có tỷ lệ lần lượt là 24,7% và 19,5%, tiếp theo là hàng xóm, bạn bè có tỷ lệ 11,6%, và chia sẻ

Biểu đồ 6. Mức độ hài lòng về mối quan hệ gia đình và sự tôn trọng của các thành viên đối với người cao tuổi



Nguồn: Lê Thế Vững, 2017.

với con rể là 10%. Chia sẻ với người bạn đời thì các cụ ông chia sẻ nhiều hơn so với các cụ bà với tỷ lệ 59,5% so với 23,3%. Điều này được lý giải vì các cụ bà tại địa bàn khảo sát có tình trạng hôn nhân góa chồng nhiều hơn rất nhiều (43,9%) so với các cụ ông góa vợ (14,3%). Từ đó các cụ bà lựa chọn chia sẻ với con gái (27,6%) và con rể (13,8%) nhiều hơn so với các cụ ông là (20,3% và 4,1%).

Khi chúng tôi hỏi về mức độ hài lòng của các cụ đối với mối quan hệ trong gia đình cũng như về cuộc sống nói chung được các cụ cho biết mức độ hài lòng chiếm tỷ lệ rất cao. Đối với mối quan hệ gia đình các cụ hài lòng – rất hài lòng có tỷ lệ là 83%; tỷ lệ không hài lòng chỉ có 17%; đối với sự tôn trọng của các thành viên trong gia đình, tỷ lệ hài lòng là 84,5%, chỉ có 15,5% không hài lòng với điều này; đánh giá chung về mức độ hài lòng trong cuộc sống có tỷ lệ hài lòng thấp hơn một chút 67,5% và tỷ lệ không hài lòng với cuộc sống nói chung là 32,5%.

Xét về góc độ giới thì không có sự khác biệt nhiều về mức độ hài lòng với gia đình và cuộc sống nói chung. Tuy nhiên, khi phân tích với độ tuổi thì thấy sự khác biệt khá rõ giữa các độ tuổi khác nhau. Mức độ không hài lòng với mối quan hệ trong gia đình ở độ tuổi càng cao thì càng lớn, các cụ từ 80 đến 89 tuổi có mức độ không hài lòng với tỷ lệ là 31,7%, trong khi đó ở độ tuổi 60-69 chỉ là 11,2%. Tương tự như vậy, đối với sự tôn trọng của các thành viên trong gia đình mức độ không hài lòng của các cụ từ 80 đến 89 tuổi chiếm tỷ lệ 40,5%, tỷ lệ này ở các cụ từ 60 đến 69 tuổi chỉ có 6,1% (xem Biểu đồ 6).

### 3. MỘT VÀI NHẬN XÉT

Vai trò và nhu cầu đóng góp của người cao tuổi vào hoạt động kinh tế và thu nhập của hộ gia đình tại các địa bàn khảo sát là rất lớn. Mặc dù các cụ đến tuổi nghỉ ngơi nhưng vẫn muốn tham gia sản xuất, kinh doanh tạo thu nhập, đặc biệt là các cụ từ 60 đến 69 tuổi. Hoạt động kinh tế chủ yếu vẫn là nông nghiệp và các cụ ông làm nhiều

hơn các cụ bà, ngược lại trong các hoạt động phi nông nghiệp thì các cụ bà tham gia nhiều hơn. Các cụ ông tham gia hoạt động kinh tế và đóng góp vào thu nhập của hộ gia đình nhiều hơn các cụ bà.

Khi người cao tuổi gặp khó khăn, đặc biệt là nguồn vốn trong hoạt động kinh tế thì không có nguồn trợ giúp từ xã hội, nhất là từ phía chính quyền và các hội đoàn thể. Người cao tuổi tại địa phương thường không được tiếp cận các nguồn vay vốn ưu đãi hỗ trợ cho sản xuất mặc dù theo Luật Người cao tuổi họ được tạo điều kiện để tiếp tục làm việc theo sức khỏe của mình.

Vai trò chăm sóc gia đình của người cao tuổi là rất lớn, đặc biệt là chăm sóc các thành viên nhỏ và làm các công việc trong gia đình. Có thể thấy người cao tuổi tại địa bàn khảo sát đã

gánh một lượng lớn công việc gia đình cho các thành viên còn lại. Việc chăm sóc các thành viên nhỏ và các công việc nội trợ thì cụ bà làm nhiều hơn cụ ông. Tuy nhiên, với những việc nặng nhọc như sửa chữa, chăm sóc nhà ở thì các cụ ông lại làm nhiều hơn các cụ bà. Sự phân công công việc trong hộ gia đình với người cao tuổi vẫn mang hàm ý định kiến giới.

Sức khỏe yếu đặc biệt là các cụ lớn tuổi cộng với sự chăm sóc, động viên, chia sẻ đời sống tinh thần và mối quan hệ gia đình không tốt là những yếu tố có thể ảnh hưởng đến sự đóng góp của người cao tuổi trong gia đình. Do đó, gia đình và xã hội cần có sự thông hiểu, tạo điều kiện để người cao tuổi có thể tiếp tục cống hiến theo sức lực của mình. □

## TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bùi Thế Cường. 2000. “Ba nguồn lực vật chất cơ bản của tuổi già ở Đồng bằng sông Hồng”. *Tạp chí Xã hội học*, số 1.
2. Lê Ngọc Lân. 2011. “Một số cơ sở thực tiễn cần quan tâm trong xây dựng, điều chỉnh chính sách chăm sóc người cao tuổi ở Việt Nam”. *Tạp chí Nghiên cứu Giới và Gia đình*, số 5.
3. Lê Thế Vũng. 2017. *Vai trò của người cao tuổi trong hộ gia đình ở nông thôn tỉnh Đồng Nai*. Đề tài cơ sở cấp Viện 2017.
4. Quốc hội. 2009. “Luật Người cao tuổi”. <http://www.vanban.chinhphu.vn>, truy cập ngày 05/3/2021.
5. Văn Thị Ngọc Lan. 2008. “Người cao tuổi với vấn đề chăm sóc sức khỏe”. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 12.